

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PRTC,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.
2. Ông Lê Huỳnh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 664/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô Tuấn Qu, sinh năm 1978; (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố 6, phường ĐV, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.
2. *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1979; (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 6, phường ĐV, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn Khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Ngô Tuấn Qu trình bày:

Ông và bà Trịnh Thị H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/2018 tại Ủy ban nhân dân phường ĐV, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bà Trịnh Thị H cãi nhau với con riêng của ông. Mặc khác, giữa ông và bà Trịnh Thị H thường xuyên xảy ra cãi vã xích mích do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, tháng 07/2020 bà Trịnh Thị H đã bỏ nhà đi. Ông đã liên lạc để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng bà Trịnh Thị H không đồng ý. Nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, không thể quay về tiếp tục chung sống nên ông xin ly hôn với bà Trịnh Thị H.

Ông và bà Trịnh Thị H không có con chung. Cháu Ngô Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 08/9/2005 là con riêng của ông, còn cháu Phạm Trịnh Bảo V, sinh ngày 09/7/2011 là con riêng của bà Trịnh Thị H.

Về tài sản chung, nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến, bị đơn bà Trịnh Thị H trình bày:

Bà và ông Ngô Tuấn Qu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐV, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận. Hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, bà và ông Ngô Tuấn Qu về chung sống với nhau tại nhà riêng của ông Qu ở Khu phố 06, phường ĐV, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình chung sống, bà và ông Qu thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Bà đã không còn chung sống với ông Qu từ tháng 07 năm 2020. Trước yêu cầu ly hôn của ông Ngô Tuấn Qu, bà đồng ý vì vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau.

Bà và ông Ngô Tuấn Qu không có con chung. Cháu Phạm Trịnh Bảo V, sinh ngày 09/7/2011 là con riêng của bà; còn cháu Ngô Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 08/9/2005 là con riêng của ông Quang.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bà đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 phức tạp không thể về được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Tuấn Qu. Cho ông Ngô Tuấn Qu ly hôn với bà Trịnh Thị H.

- Về con chung, không có; Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Ngô Tuấn Qu yêu cầu ly hôn với bà Trịnh Thị H. Bà H cư trú tại Khu phố 6, phường ĐV, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác

định đây là vụ án “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà H nhưng bà H vắng mặt. Ngày 19/5/2021, bà H có đơn trình bày thể hiện bà có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do tình hình dịch bệnh phức tạp không thể về được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô Tuấn Qu và bà Trịnh Thị H là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, ông Qu cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, bà Trịnh Thị H cãi nhau với con riêng của ông Ngô Tuấn Qu. Tại bản trình bày ngày 19/5/2021 của bà H cũng xác định: trong quá trình chung sống, bà và ông Qu thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Bà đồng ý ly hôn vì vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau. Từ tháng 7 năm 2020, ông Qu và bà H không còn sống chung với nhau. Ủy ban nhân dân phường ĐV, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận cũng xác nhận nội dung mâu thuẫn như trình bày của ông Quang, bà H.

[2.3] Như vậy, ông Quang, bà H đã không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông Qu yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, ông Qu được ly hôn với bà H.

[3] Về nuôi con chung: Ông Qu và bà H không có con chung. Cháu Ngô Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 08/9/2005 là con riêng của ông Quang, còn cháu Phạm Trịnh Bảo V, sinh ngày 09/7/2011 là con riêng của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Tuấn Qu đối với bị đơn bà Trịnh Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Tuấn Qu được ly hôn với bà Trịnh Thị H.

2. Về án phí: Ông Ngô Tuấn Qu phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0023049 ngày 03-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận. Ông Ngô Tuấn Qu đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16-6-2021); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- UBND phường ĐV;
- (GCN số 133/2018 ngày 26/11/2018)
- Lưu (HS, AV)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thu